

Thốt Nốt, ngày 21 tháng 8 năm 2024

Số: 105/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 322/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ngô Thanh T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Hồ Thị Thu T1**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 07.6.2023)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ K**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Ngô Thị T2**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Ngô Thị Kim T3**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bà T2, bà T3 cùng ủy quyền cho bà **Hồ Thị Thu T1**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 07.6.2023).

3. Ông **Ngô Quốc V**, sinh năm: 2003.

4. Ông **Trần Minh H**, sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Kim T3, bà Nguyễn Thị Mỹ K và Ngô Quốc V cùng được quyền sử dụng phần đất qua đo đạc có diện tích là 490,3m² thuộc thửa đất số 1356, tờ bản đồ số 06, loại đất ODT+CLN (có 300m² ODT) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ “Q” 02359 được Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 30.7.2009 cho ông Ngô Thanh N, đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ và căn nhà trên đất.

[2.2] Ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T2, bà Ngô Thị Kim T3, bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Ngô Quốc V thống nhất giao ông Ngô Quốc V là đại diện các thành viên đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao ông V tiếp tục quản lý, sử dụng căn nhà và phần đất nêu trên.

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất nêu trên được xác định theo Bản trích đo địa chính số 201/VPĐKĐĐ ngày 12.6.2024 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C thực hiện. Đối với căn nhà được ghi nhận tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 26.3.2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2.3] Các đương sự thống nhất chưa phát sinh yêu cầu đối với phần đất ông Trần Minh H đang quản lý, sử dụng khi phát sinh yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[2.4] Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Trường hợp có đương sự không tự nguyện thực hiện, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự được quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Đối với nghĩa vụ tài chính phát sinh khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nguyên đơn chịu theo quy định.

[2.5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Ngô Thanh T tự nguyện chịu số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) là chi phí xem xét, thẩm định tài sản. Công nhận ông T đã nộp xong.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Ngô Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí thay cho các đương sự nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà ông T đã

nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0005002 ngày 01.11.2023 được chuyển thành án phí. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu